

Số: 442/2020/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 19 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2020/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 20/8 đường số 8, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Lê Đăng G, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 20/8 đường số 8, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Lê Đăng G.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01/98 do Ủy ban nhân dân phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/5/1998 cho chị Lê Thị H và anh Lê Đăng G không còn giá trị).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Đăng G thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Lê Thị Minh T, sinh ngày 06/05/1998,

Lê Thị Thanh N, sinh ngày 16/11/2002 và Lê Minh H, sinh ngày 03/12/2009. Hai bên thỏa thuận: Trẻ Lê Thị Minh T đã trưởng thành, còn trẻ Lê Thị Thanh N và Lê Minh H sẽ do chị H trực tiếp nuôi dưỡng; hàng tháng anh G có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là 6.000.000 đồng/tháng (mỗi trẻ 3.000.000 đồng/tháng), bắt đầu thi hành từ tháng 06/2020 cho đến khi trẻ N, trẻ H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị H cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên tòa án không xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 75.000 đồng, anh G phải chịu 75.000 đồng và 150.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị H tự nguyện chịu thay án phí cho anh G nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0025576 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị H và anh G đã đóng đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.G;
- UBND phường H, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh Trang